VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1891/NQ-UBTVQH15	
	Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Dự kiến số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội khóa XVI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15;

Xét đề nghị của Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu tại Tờ trình số 1121/TTr-UBCTĐB15 ngày 05 tháng 11 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Số lượng đại biểu Quốc hội khóa XVI

Tổng số đại biểu Quốc hội khoá XVI là 500 người.

Điều 2. Số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội ở trung ương và địa phương

Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội ở trung ương và địa phương như sau:

1. Số lượng đại biểu ở các cơ quan trung ương là 217 đại biểu (43,4%)

Số lượng đại biểu ở các cơ quan trung ương được phân bổ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị như sau:

- Các cơ quan Đảng: 10 đại biểu (2,0%).

- Cơ quan Chủ tịch nước: 03 đại biểu (0,6%).

- Các cơ quan của Quốc hội (đại biểu Quốc hội chuyên trách ở trung ương) 145 đại biểu (29%).

- Chính phủ, cơ quan thuộc Chính phủ: 15 đại biểu (3,0%).

- Bộ Quốc phòng (bao gồm Bộ trưởng, cơ quan Bộ, các quân khu, quân chủng): 13 đại biểu (2,6%);

- Bộ Công an (bao gồm Bộ trưởng): 3 đại biểu (0,6%).

- Tòa án nhân dân tối cao: 01 đại biểu (0,2%).

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao: 01 đại biểu (0,2%).

- Kiểm toán Nhà nước: 01 đại biểu (0,2%).

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: 25 đại biểu (5%).

2. Số lượng đại biểu Quốc hội ở địa phương là 283 đại biểu (56,6%)

Số lượng đại biểu Quốc hội ở địa phương được phân bổ như sau:

a) Cơ cấu định hướng: 179 đại biểu (35,8%)

Cơ cấu định hướng là cơ cấu khung để các tỉnh, thành phố làm căn cứ để giới thiệu người ứng cử, gồm:

- Lãnh đạo chủ chốt ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kiêm Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội: 34 đại biểu (6,8%).

- Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Đoàn đại biểu Quốc hội 55 đại biểu (11%). Trong đó: 17 tỉnh, thành phố bố trí 1 đại biểu chuyên trách; 13 tỉnh, thành phố bố trí 2 đại biểu chuyên trách; 4 tỉnh, thành phố bố trí 3 đại biểu chuyên trách.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: 28 đại biểu (5,6%).

- Đại biểu tôn giáo: 06 đại biểu (1,2%).

- Quân đội (bao gồm Bộ Chỉ huy quân sự và Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng cấp tỉnh): 14 đại biểu (2,8%).

- Công an: 9 đại biểu (1,8%).

- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Sở Tư pháp: 13 đại biểu (2,6%), trong đó: Tòa án nhân dân 5 đại biểu; Viện kiểm sát nhân dân 4 đại biểu; Sở Tư pháp 4 đại biểu.

- Viện nghiên cứu, trường đại học, học viện: 10 đại biểu (2%).

- Doanh nghiệp, hiệp hội, nghiệp đoàn về lĩnh vực sản xuất kinh doanh: 10 đại biểu (2%).

b) Cơ cấu hướng dẫn do các địa phương giới thiệu 104 đại biểu (20,8%)

Cơ cấu hướng dẫn là cơ cấu linh hoạt để các tỉnh, thành phố làm căn cứ để giới thiệu người ứng cử, gồm đại diện các ngành: khoa học - công nghệ, tài chính, giáo dục, y tế, văn hóa - nghệ thuật, đại diện chính quyền cơ sở, nội chính, nhân

sĩ, trí thức… Trong cơ cấu này, cần quan tâm phân bổ hợp lý số người là phụ nữ, người ngoài Đảng, dân tộc, trẻ tuổi và tự ứng cử.

3. Cơ cấu kết hợp

Cơ cấu kết hợp là các cơ cấu theo chỉ tiêu kết hợp. Một người ứng cử đại biểu Quốc hội có thể có nhiều hơn một cơ cấu kết hợp, gồm:

- Đại biểu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoảng 80-90 đồng chí (16%-18%), trong đó có 12-14 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư.

- Đại biểu là người ngoài Đảng: Từ 25-50 đại biểu (5%-10%).

- Đại biểu trẻ tuổi (dưới 40 tuổi): Khoảng 50 đại biểu (10%).

- Đại biểu tái cử: Khoảng 160 đại biểu (32%).

- Đại biểu là người dân tộc thiểu số bảo đảm tỷ lệ ít nhất 18% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số. Chú ý đến các dân tộc ít người chưa tham gia đại biểu Quốc hội.

- Đại biểu là phụ nữ bảo đảm tỷ lệ ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ.

4. Hội đồng bầu cử quốc gia, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện Nghị quyết này, bảo đảm bầu đủ số lượng 500 đại biểu, đáp ứng tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội, có cơ cấu phù hợp, là người tiêu biểu đại diện các ngành, các giới và các tầng lớp Nhân dân; không nên kết hợp nhiều cơ cấu đối với một đại biểu.

Điều 3. Dự kiến phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội khoá XVI được bầu tại các tỉnh, thành phố

1. Dự kiến phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi tỉnh, thành phố theo nguyên tắc:

- Mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất là 04 đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương;

- Số lượng đại biểu tiếp theo được tính theo số dân và đặc điểm của mỗi địa phương, bảo đảm tổng số đại biểu Quốc hội dự kiến được bầu là 500 đại biểu;

- Bảo đảm mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất là 07 đại biểu.

2. Dự kiến phân bổ số đại biểu trung ương về ứng cử ở địa phương theo nguyên tắc:

- Đoàn đại biểu Quốc hội có 7 đến 10 đại biểu thì có 3-4 đại biểu trung ương;

- Đoàn đại biểu Quốc hội có 11 đến 15 đại biểu thì có 5-6 đại biểu trung ương;

- Đoàn đại biểu Quốc hội có 16 đến 17 đại biểu thì có 7-8 đại biểu trung ương;

- Đoàn đại biểu Quốc hội có 18 đến 19 đại biểu thì có 8-9 đại biểu trung ương;

- Đoàn đại biểu Quốc hội có 21 đại biểu thì có 9-10 đại biểu trung ương;

- Đoàn đại biểu Quốc hội có 32 đến 38 đại biểu thì có 15-17 đại biểu trung ương.

3. Số lượng đại biểu Quốc hội khóa XVI dự kiến được bầu ở các tỉnh, thành phố được phân bổ chi tiết tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Dự kiến cơ cấu, thành phần và những người được giới thiệu ứng cử

Căn cứ quy định tại các điều 1, 2 và 3 của Nghị quyết này và Điều 8 của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đại diện các tổ chức chính trị - xã hội dự kiến cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội; số lượng người của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội để bảo đảm tỷ lệ đại diện hợp lý của các tầng lớp Nhân dân trong Quốc hội khóa XVI.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng bầu cử quốc gia, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. UỶ BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

PHỤ LỤC:
DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, THÀNH PHẦN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số 1891/NQ-UBTVQH15 ngày 10/11/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội)

STT	Tỉnh/Thành phố	Dự kiến Đại biểu Quốc hội khóa XVI		
		Tổng số	Đại biểu do các cơ quan, tổ chức ở trung ương giới thiệu	Đại biểu do các cơ quan, tổ chức ở địa phương giới thiệu
1	Tỉnh Lai Châu	7	3	4
2	Tỉnh Cao Bằng	7	3	4
3	Tỉnh Điện Biên	7	3	4
4	Tỉnh Lạng Sơn	7	3	4
5	Tỉnh Sơn La	9	3	6
6	Thành phố Huế	9	3	6
7	Tỉnh Quảng Ninh	9	3	6
8	Tỉnh Hà Tĩnh	9	3	6
9	Tỉnh Thái Nguyên	10	4	6
10	Tỉnh Lào Cai	10	4	6
11	Tỉnh Quảng Trị	10	4	6
12	Tỉnh Tuyên Quang	10	4	6
13	Tỉnh Quảng Ngãi	11	5	6
14	Tỉnh Khánh Hòa	12	5	7
15	Tỉnh Cà Mau	13	5	8
16	Thành phố Đà Nẵng	14	6	8
17	Tỉnh Tây Ninh	15	6	9

18	Tỉnh Đắk Lắk	15	6	9
19	Tỉnh Bắc Ninh	16	7	9
20	Tỉnh Hưng Yên	16	7	9
21	Tỉnh Gia Lai	16	7	9
22	Tỉnh Nghệ An	16	7	9
23	Tỉnh Lâm Đồng	17	8	9
24	Tỉnh Phú Thọ	17	8	9
25	Tỉnh Thanh Hóa	17	8	9
26	Thành phố Cần Thơ	18	8	10
27	Tỉnh Đồng Tháp	18	8	10
28	Tỉnh Vĩnh Long	18	8	10
29	Tỉnh Đồng Nai	18	8	10
30	Tỉnh Ninh Bình	19	9	10
31	Thành phố Hải Phòng	19	9	10
32	Tỉnh An Giang	21	10	11
33	Thành phố Hà Nội	32	15	17
34	TP Hồ Chí Minh	38	17	21
	Tổng số	**500**	**217**	**283**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn